TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 233/2024/HSST
Ngày: 03/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Toan.
2. Bà Trần Thị Túy Uyển.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Đào Anh Tuấn- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 234/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Ng Th A (tên gọi khác: B), sinh ngày 28/5/1992 tại Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT: Khu 6, phường YG, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở trước khi bị bắt: 100 HTM, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Căn cước công dân: 022092004124; Học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Th và bà Mai Thúy B; có vợ là Phạm Thị Thu H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại Bản án sơ thẩm số 70/2011/HSST ngày 15/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Quảng Ninh, xét xử tuyên phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, về tội: *"Cố ý gây thương tích"* (theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngày 16/11/2016, chấp hành xong hình phạt và đã chấp hành xong các hình phạt khác đã tuyên trong bản án.

Tại Bản án sơ thẩm số 116/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, xét xử tuyên phạt 30 tháng tù, về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* (theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009). Chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh. Ngày 17/4/2019, chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các hình phạt khác đã tuyên trong bản án.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 03/6/2024 đến ngày 12/6/2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lưu Thị H; Nơi cư trú: 12 TNH, Tổ 1, phường ĐĐ, thành phố P, Gia Lai. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Tạ Tuấn L: Nơi cư trú: Tổ 5, phường TN, thành phố P, Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ng Th A sử dụng chất ma túy loại Methamphetamine từ khoảng thời gian đầu năm 2017. Vào khoảng thời gian đầu tháng 5 năm 2024, Ng Th A đi làm tại địa bàn huyện Chư Prông (không rõ địa điểm cụ thể), tỉnh Gia Lai. Đến ngày 28/5/2024, Anh có gặp một người nam giới là người dân tộc thiểu số (không rõ nhân thân, lai lịch) và Anh có hỏi mua ma túy và súng thì người này bán cho Anh 01 túi nilon chứa ma túy loại Methamphetamine với giá 7.000.000 đồng cùng dụng cụ sử dụng ma túy; 01 khẩu súng dạng côn xoay bên trong có 07 viên đạn cao su với giá 4.000.000 đồng. Sau đó, T A mang túi ma tuý, súng đạn về cất giấu tại nhà trọ số 100 đường HTM, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ngày 03/6/2024, tại nhà trọ Anh đã lấy một ít ma tuý ra sử dụng; số còn lại, Anh chia ra thành 01 túi nilon và 02 gói nilon rồi cất giấu vào trong tủ quần áo để sử dụng dần. Đến 19 giờ 15 phút ngày 03/6/2024, khi Anh đang ở nhà trọ số 100 đường HTM, phường TN, thành phố P, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp Công an phường TN, kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và đã thu giữ vật chứng, gồm: 01 túi nilon và 02 gói nilon đều chứa chất màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định, ghi số 1); 01 khẩu súng bằng kim loại dạng côn xoay, báng súng ốp nhựa, bên trong ổ đạn có 05 viên đạn có vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng cao su và 02 viên đạn có vỏ đạn bằng kim loại màu vàng bằng cao su (được niêm phong theo quy định, ghi số 2); 01 chai nhựa gắn 01 ống thuỷ tinh uốn cong một đầu phình to bên trong có bám dính chất màu vàng và 01 ống nhựa màu trắng tím dạng ống hút (được niêm phong theo quy định, ghi số 3) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đen kèm sim số.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào ngày 28/5/2024, tại khu vực huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, Ng Th A đã mua của đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 túi nilon chứa ma tuý (loại Methamphetamine) cùng dụng cụ sử dụng ma túy với giá 7.000.000 đồng rồi mang về cất giấu tại nhà trọ số 100 đường HTM, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ngày 03/6/2024, Anh đã lấy một ít ma tuý ra sử dụng; số còn lại, Anh chia ra thành 01 túi nilon và 02 gói nilon rồi cất vào tủ quần áo tại phòng trọ với mục đích để sử dụng dần. Đến 19 giờ 15 phút ngày 03/6/2024, khi Anh đang ở tại nhà trọ số 100 đường HTM, phường TN, thành phố P, thì bị bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 túi nilon và 02 gói nilon đều chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 chai nhựa gắn 01 ống thuỷ tinh uốn cong một đầu phình to bên trong có bám dính chất màu vàng và 01 ống nhựa màu trắng tím dạng ống hút là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy cùng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đen kèm sim số.

Tại Cáo trạng số 251/CTr-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Ng Th A về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Ng Th A từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Qua trưng cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 570 ngày 11/6/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: "Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon và 01 túi nilon, trong bì công văn niêm phong "ghi số 1" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 7,6891 gam. Chất màu vàng bám dính trong 01 (một) ống thuỷ tinh có một đầu uốn cong (phình to) trong bì công văn ghi "ghi số 3" gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,0472 gam".

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 573 ngày 12/6/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: "Khẩu súng (dài 13cm, bằng kim loại dạng côn xoay, báng súng ốp nhựa) được gửi giám định là súng ngắn đồ chơi kiểu ổ quay được độ chế thành súng ngắn ổ quay bắn đạn cao su cỡ (9x22)mm. Hiện tại khẩu súng còn sử dụng bắn được và thuộc loại có tính năng, tác dụng tương tự công cụ hỗ trợ. 07 (bảy) viên đạn gửi giám định nêu trên là đạn cao su cỡ (9x22)mm. Hiện tại 06 (sáu) viên đạn còn sử dụng bắn được bằng khẩu súng nêu trên và thuộc công vụ hỗ trợ; 01 viên đạn dưới đít có ghi dòng chữ: "YOU ONLY LIVE ONE - 9MM" không sử dụng bắn được (do bị lỗi) nên không đủ cơ sở để kết luận".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định các số: 570/KLGĐ ngày 11/6/2024 và 573/KLGĐ ngày 12/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

- Ông Tạ Tuấn L (Lời khai tại hồ sơ): Anh chứng kiến việc bị cáo bị bắt quả tang khi đang tàng trữ ma túy và xác nhận khi bị bắt quả tang bị cáo khai chất đang tàng trữ là ma túy để sử dụng.

- Bà Lưu Thị H: Bà cho bị cáo thuê ở tại 12 TNH, Tổ 1, phường ĐĐ, thành phố P, Gia Lai, việc bị cáo tàng trữ ma túy và công cụ hỗ trợ bà không biết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Lượng ma túy thu được của bị cáo là 7,7363 gam chất ma túy loại Methamphetamine; hành vi của bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi , bổ sung năm 2017.

Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Ma tuý là chất thuộc phạm vi độc quyền quản lý của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không chỉ tác động có hại trực tiếp đối với người sử dụng mà còn đối với cộng đồng xã hội. Hành vi này kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến sự bình yên của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo: Bị cáo là người sử dụng ma túy, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của nhà nước. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về các tội phạm do cố ý, không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần quyết định đối với bị cáo mức án nghiêm khắc để bị cáo cải tạo bản thân là cần thiết.

[5]. Xét bị cáo quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

[6]. Hành vi phạm tội của bị cáo không thu lợi cho nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với đối tượng mà bị cáo khai đã bán ma tuý: Do bị cáo không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng này; Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ điện thoại, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo nhưng không xác định được nội dung liên quan đến hành vi phạm tội nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh; khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau.

Đối với bà Lưu Thị H, là chủ nhà trọ - nơi bị cáo thuê ở: Việc bị cáo tàng trữ ma túy và sử dụng ma túy tại nhà trọ thì bà Hằng không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ súng đạn là công cụ hỗ trợ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định không khởi tố vụ án số 2075 ngày 15/7/2024, xác định: *"Hành vi không cấu thành tội phạm"*. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính (phạt 15.000.000

đồng) và chuyển súng cùng đạn đến Đội Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Công an thành phố P để bảo quản và xử lý theo quy định.

[8]. Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen kèm sim số là tài sản của bị cáo không liên quan hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo; số ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn cùng ghi số ghi số 570/PC09 ngày 11/6/2024 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai và 01 chai nhựa có gắn 01 ống nhựa màu trắng tím dạng ống hút là những vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ng Th A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;
- Căn cứ các Điểm a và c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ng Th A **06 (*sáu*) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

4/ Các vấn đề khác:

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen kèm sim số (*Điện thoại cũ đã qua sử dụng, Chi cục THADS TP.P không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong*);

+ Tịch thu tiêu huỷ:

. 02 (hai) bì công văn dán kín cùng ghi số 570/PC09 ngày 11/6/2024 đánh "số 01" và "số 03"có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

. 01 (một) chai nhựa có gắn 01 ống nhựa màu trắng tím dạng ống hút. (*đã qua sử dụng*)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 11 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Ng Th A phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường YG, tx. QY, tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hương